

Số: /BC-SKHCN

Sơn La, ngày 20 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01.11.2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01.11.2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10.01.2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01.11.2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; công văn số 2137/UBND-TH ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình triển khai thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI VĂN BẢN

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01.11.2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10.01.2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01.11.2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 104/KH-KHCN ngày 16.02.2017 về việc triển khai triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01.11.2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, trong đó đã cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp trong Kế hoạch của UBND tỉnh.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của Sở Khoa học và Công nghệ về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đồng thời phân công rõ trách nhiệm của các phòng chuyên môn, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về định hướng nghiên cứu ứng dụng

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu xây dựng định hướng nghiên cứu ứng dụng hàng năm tập trung vào các nội dung: ứng dụng KH&CN trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng thương hiệu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; Nghiên cứu hệ thống cây ăn quả, các giải pháp phù hợp mang lại hiệu quả kinh tế cao để thay thế một số cây trồng không hiệu quả trên đất dốc; nghiên cứu công nghệ bảo quản chế biến sau thu hoạch phù hợp với điều kiện của địa phương...

Đã tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 21.7.2017 về phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

Ngay sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu trình UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 09.10.2017 về Kế hoạch thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2025. Trong đó, đặt ra mục tiêu đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, tăng tỷ trọng giá trị sản xuất của nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020 lên 15 - 20%; Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

2. Phát triển và chuyển giao khoa học và công nghệ, nhất là khoa học công nghệ hiện đại, coi đây là yếu tố trọng yếu nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế

2.1. Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX xây dựng các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN

Với định hướng ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông lâm nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản theo chuỗi giá trị hàng hóa. Các dự án được hỗ trợ để doanh nghiệp, HTX triển khai trong giai đoạn 2017-2020 đã xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh đồng thời nâng cao giá trị sản xuất của doanh nghiệp, HTX. Sau khi các dự án kết thúc, các doanh nghiệp, HTX tiếp tục ứng dụng kết quả để duy trì, phát triển sản xuất. Một số kết quả đạt được như sau:

Từ kết quả dự án SXTN "Xây dựng mô hình sản xuất các sản phẩm từ quả Sơn Tra tại huyện Bắc Yên" và mô hình bảo quản, chế biến và tiêu thụ quả Sơn Tra. Hiện nay Công ty TNHH Bắc Sơn đang tiếp tục duy trì sản xuất các sản phẩm từ quả sơn tra như: Rượu táo mèo, rượu vang, nước ngọt có ga... lợi nhuận

hàng năm 500-700 triệu đồng, các sản phẩm do công ty sản xuất được khách hàng yêu thích lựa chọn.

Dự án SXTN xây dựng mô hình nhân nuôi ong mật (*Apis cerana*) nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với vườn rừng và bảo tồn đa dạng sinh học ở huyện Sốp Cộp đã hỗ trợ bà con nông dân công nghệ triển khai mô hình nuôi ong mật. Từ kết quả của dự án, các hộ tham gia mô hình có thêm thu nhập khoảng 1,5-2 triệu đồng/thùng ong góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo thêm thu nhập, công ăn việc làm cho bà con nông dân vùng đặc biệt khó khăn, ngoài ra việc triển khai dự án nuôi ong đã hạn chế việc chặt phá cây rừng góp phần duy trì môi trường sinh thái tự nhiên và sự đa dạng sinh học.

Công nghệ và dây truyền sản xuất nước mắm của dự án sản xuất thử nghiệm “Xây dựng mô hình chế biến nước mắm từ cá nước ngọt lòng hồ tại huyện Quỳnh Nhai” tiếp tục được duy trì đã tạo ra sản phẩm nước mắm đảm bảo an toàn thực phẩm, sản phẩm nước mắm có mùi vị thơm ngon, đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm do các cơ quan có thẩm quyền cấp, năm 2019 hợp tác xã duy trì sản xuất từ 2.000 đến 3.000 lít nước mắm đồng thời HTX tham gia nhiều chương trình hội chợ, triển lãm thương mại để nâng cao quảng bá thương hiệu cho sản phẩm và đẩy mạnh tiêu thụ.

Dự án sản xuất thử nghiệm: Xây dựng mô hình thâm canh một số giống bưởi chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đã trồng mới 2 ha bưởi Da xanh tại Thuận Châu; Áp dụng các biện pháp kỹ thuật sản xuất theo hướng VietGap và xây dựng chuỗi giá trị tiêu thụ sản phẩm đối với 5 ha bưởi tại Mường La và 2 ha bưởi đã cho thu hoạch quả tại huyện Mai Sơn. Hiện tại các mô hình đang triển khai, cây sinh trưởng và phát triển tốt.

Dự án sản xuất thử nghiệm: Xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm mạn chín sớm tại Mộc Châu. Đã trồng thử nghiệm 4 giống mạn chín sớm October Blood, Unknown, Gulf gold và mạn com để tạo nguồn vật liệu nhân giống sau khi dự án kết thúc. Xây dựng 04 mô hình trồng 2 giống mạn chín sớm (October Blood và Unknown) tại Mộc Châu và Vân Hồ. Kết quả theo dõi, sản xuất cho thấy mô hình mạn chín sớm cho thu hoạch sản phẩm quả tươi sớm nhất trong năm, nâng cao giá thành sản phẩm mạn gấp 3-4 lần so với mạn Tam hoa chính vụ...

Một số nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao phục vụ phát triển nông nghiệp đã được triển khai thực hiện như việc triển khai đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2025 đã cung cấp luận cứ khoa học trong việc tham mưu xây dựng Chỉ thị, Nghị quyết của tỉnh, trong tham mưu xây dựng báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV về nội dung phát triển nông nghiệp công nghệ cao...; đề tài: Nghiên cứu ứng dụng chế biến lõi ngô, bã mía và vỏ chanh leo làm thức ăn cho bò sữa tại Sơn La; Dự án SXTN: Ứng dụng quy trình kỹ thuật nhân giống dê lai và xây dựng mô hình nuôi dê thương phẩm tại Sơn La...

2.2. Công tác thẩm tra công nghệ đối với các dự án đầu tư

* Đối với công tác thẩm định, cho ý kiến về công nghệ của các dự án đầu tư trên địa bàn:

- Thời điểm trước khi Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 có hiệu lực (trước ngày 01/7/2018): Sở Khoa học và Công nghệ chưa nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định công nghệ của dự án đầu tư nào do giai đoạn này, chỉ các dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ mới phải giải trình công nghệ trong Hồ sơ dự án đầu tư và thực hiện lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan (theo Điều 33, Luật đầu tư năm 2014).

- Từ sau ngày 01/7/2018, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 bắt đầu có hiệu lực:

Cho tới thời điểm xây dựng báo cáo, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các sở, ngành và theo đề nghị của các Chủ đầu tư đã thực hiện thẩm định, cho ý kiến về công nghệ của 31 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; chủ yếu là các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất, chế biến nông sản; lĩnh vực chăn nuôi; vật liệu xây dựng...

* Đối với việc quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh:

- Thời điểm trước khi Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 có hiệu lực (trước ngày 01/7/2018): Hoạt động chuyển giao công nghệ chỉ được quy định đối với các công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao thông qua thủ tục cấp phép chuyển giao và đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, Sở Khoa học và Công nghệ không nhận được hồ sơ đề nghị cấp phép chuyển giao hoặc đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ nào trong giai đoạn này.

- Từ sau ngày 01/7/2018, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 bắt đầu có hiệu lực: Hoạt động chuyển giao công nghệ được quy định chặt chẽ hơn, ngoài các công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao thì các công nghệ chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam, công nghệ chuyển giao từ Việt Nam ra nước ngoài và các công nghệ chuyển giao trong nước có sử dụng vốn nhà nước hoặc ngân sách nhà nước đều phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (theo quy định tại Điều 31, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017). Tuy nhiên, đến nay Sở Khoa học và Công nghệ cũng chưa nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký chuyển giao nào.

2.3. Hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN

Hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã trong sản xuất, chế biến ngày càng được chú trọng, được thực hiện thông qua triển khai các nhiệm vụ KH&CN; Đề án hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp KH&CN và dự án nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực của doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Phối hợp với các sở ngành liên quan triển khai chủ trương của Ban thường vụ tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị xuất khẩu nông sản của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thẩm định các điều kiện để công nhận vùng chè ứng dụng công nghệ cao VinaTea Mộc Châu; tuyên truyền, khuyến khích việc phát triển sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, cấp mã số vùng trồng, ứng dụng công nghệ nhà lưới, nhà màng, tưới tiết kiệm nước...

- Về chính sách và cơ chế hỗ trợ:

Căn cứ các nội dung của Chương trình 592 đề ra trong UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Đề án Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020 tại Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 (*sau đây gọi tắt là Đề án 2378*).

+ Đối tượng của Đề án là các Doanh nghiệp KH&CN và các Doanh nghiệp tiềm năng để trở thành doanh nghiệp KH&CN.

+ Mục tiêu của Đề án: Đến năm 2020, cấp mới Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho 25 doanh nghiệp; trong đó hỗ trợ chuyển đổi từ ít nhất 02 tổ chức KH&CN công lập.

- Tình hình thực hiện Đề án 2378:

Tỉnh Sơn La bắt đầu thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN từ năm 2017. Đến nay đã đạt được các kết quả như sau:

+ Năm 2017: Thực hiện hỗ trợ 01 doanh nghiệp tiềm năng trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao (*HTX nông nghiệp 26-3*), tiếp nhận quy trình kỹ thuật sản xuất dưa lê vàng hàn quốc và cà chua chất lượng cao theo tiêu chuẩn VietGAP; hoàn thiện các điều kiện để Hợp tác xã trở thành doanh nghiệp KH&CN;

+ Năm 2018: Thực hiện hỗ trợ 01 doanh nghiệp khoa học công nghệ (*Công ty TNHH Năng lượng Mộc Châu Xanh*) hoàn thiện công nghệ, quy trình kỹ thuật sản xuất than sinh học và hỗ trợ 01 HTX nông nghiệp (*HTX Đông Tiến*) tiếp nhận 01 quy trình trồng chuối nuôi cấy mô tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Tính đến nay, trên toàn tỉnh đã có 12 doanh nghiệp KH&CN. Các doanh nghiệp KH&CN hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp. Trên địa bàn tỉnh Sơn La đến nay chưa hình thành các doanh nghiệp chuyên về công nghệ; nhu cầu chuyển giao công nghệ của các doanh nghiệp còn thấp.

2.4. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa thông qua dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ lực của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2011-2020”.

Thực hiện Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 20/9/2011 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ lực của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2011-2020”; Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND

tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 20/9/2011 của UBND tỉnh Sơn La, Kết quả từ năm 2017 đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ 19 Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Sơn La với các nội dung và kinh phí hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ 14 Hợp tác xã đánh giá chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP thuộc lĩnh vực trồng trọt và nuôi trồng thủy sản. Tổng số tiền hỗ trợ là 700.000.000đ;

- Hỗ trợ đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 cho 04 doanh nghiệp. Tổng số tiền là 80.000.000đ

- Hỗ trợ 01 đơn vị (Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng) xây dựng tổ chức chứng nhận sản phẩm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17065:2013 số tiền 140.000.000 đồng

- Đào tạo 74 chuyên gia về năng suất, chất lượng cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, các doanh nghiệp và HTX trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đào tạo đội ngũ chuyên gia tư vấn, đánh giá chứng nhận cho 02 tổ chức chứng nhận của tỉnh.

2.5. Công xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực, danh tiếng của tỉnh.

Từ năm 2017 đến hết tháng 6/2021, đã triển khai 20 dự án xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực mang địa danh của tỉnh; có 20 sản phẩm được cấp văn bằng bảo hộ, nâng số lượng sản phẩm được cấp văn bằng bảo hộ toàn tỉnh là 24; trong đó có 02 sản phẩm được bảo hộ tại nước ngoài, cụ thể:

a. Các sản phẩm đã được cấp văn bằng bảo hộ

- 03 sản phẩm được bảo hộ dưới hình thức chỉ dẫn địa lý: Cà phê Sơn La, chè Shan tuyết Mộc Châu, quả Xoài tròn của huyện Yên Châu;

- 18 sản phẩm nông sản được bảo hộ dưới hình thức nhãn hiệu chứng nhận: chè Olong Mộc Châu, Sơn La; rau an toàn Mộc Châu, Sơn La; nhãn Sông Mã, Sơn La; cam Phù Yên, Sơn La; táo Sơn tra Sơn La; Bơ Mộc Châu Sơn La; Na Mai Sơn Sơn La; chè Phổng Lái Thuận Châu Sơn La; nếp Mường Và Sốp Cộp Sơn La; Chanh leo Sơn La, Mận Sơn La, Rau an toàn Sơn La, chuối Yên Châu, Sơn La; Xoài Sơn La, Nhãn Sơn La, Bơ Sơn La.

- 03 sản phẩm được bảo hộ dưới hình thức nhãn hiệu tập thể: Chè Tà Xùa Bắc Yên, Sơn La; Mật ong Sơn La; Khoai sọ Thuận Châu, Sơn La.

b. Các sản phẩm đăng ký bảo hộ tại nước ngoài

- 02 sản phẩm đăng ký bảo hộ tại nước ngoài: Sản phẩm chè Shan tuyết Mộc Châu đã được bảo hộ tại thị trường Thái Lan năm 2017 (đây là sản phẩm nông sản đầu tiên của tỉnh đăng ký bảo hộ thành công tại thị trường nước ngoài); theo cam kết tại hiệp định EVFTA giữa Việt Nam và liên minh Châu Âu có hiệu lực vào tháng 7 năm 2020, sản phẩm chè Shan Tuyết và sản phẩm xoài tròn Yên Châu được bảo hộ tại thị trường Châu Âu.

c. Các sản phẩm đang tiến hành xây dựng nhãn hiệu

Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu cho 03 sản phẩm: Thanh long Sơn La, Gạo Phù Yên, Rượu Hang Chú, Bắc Yên và đăng ký bảo hộ tại Trung Quốc cho sản phẩm Nhãn và sản phẩm Xoài của tỉnh Sơn La. Hiện nay, đang chuẩn bị các nội dung để triển khai thực hiện dự án.

Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai các nội dung phát triển nhãn hiệu: xây dựng các phóng sự về sản phẩm; tập huấn nâng cao năng lực cho cá DN, HTX, hộ gia đình về quản lý, sử dụng nhãn hiệu; nâng cao chất lượng sản phẩm; cách thức, kỹ năng quảng bá, giới thiệu sản phẩm; tổ chức đưa các DN, HTX tìm hiểu thị trường tiêu thụ sản phẩm ngoài tỉnh và tiếp cận với các siêu thị, cửa hàng tiện ích tạo môi liên kết đưa sản phẩm vào tiêu thụ.

2.6. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về KH&CN

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin KH&CN từ 2017 đến nay: Đã phân loại, rà soát và số hóa 10743 trang tài liệu của 96 nhiệm vụ.

- Hiện nay Sở Khoa học và Công nghệ đã giao cho Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN triển khai “Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ cao trong nông nghiệp thuộc các lĩnh vực: Sản xuất rau an toàn, hoa, quả an toàn, cây công nghiệp (chè, cà phê, mía), vùng nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện, chăn nuôi (bò sữa, bò thịt), dược liệu; xây dựng và duy trì trang thông tin điện tử về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La.” Dự kiến hoàn thành trong quý III/2021.

2.7. Công tác cải cách thủ tục hành chính

- Thường xuyên rà soát, cập nhật TTHC từ Bộ KH&CN để tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC và Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC của Sở; Duy trì việc niêm yết công khai danh mục 45 TTHC và trình tự thực hiện TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở theo quy định.

- Duy trì cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 38/45 TTHC; Phối hợp tốt với Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh trong tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả đúng hạn và trước hạn cho 240 hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

3. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý

Căn cứ Quyết định số 319-QĐ/TU ngày 01/12/2016 Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc ban hành Quy định về trách nhiệm và xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Ngày 09/02/2017 Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-KHCN quy định về trách nhiệm và xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tổ chức phổ biến, quán triệt Quyết định số 319-QĐ/TU ngày 01/12/2016 Ban Thường vụ tỉnh ủy và Quyết định số 07/QĐ-KHCN ngày 06/02/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc ký bản cam kết giữa Ban Giám đốc Sở với trường, phó các phòng chuyên môn, trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Sở trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Thực hiện phổ biến, công khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức kết quả thực hiện ký cam kết của trường phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở với Ban Giám đốc Sở.

- Nghiêm túc thực hiện công tác cán bộ (đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, tiếp nhận cán bộ...); thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Tỉnh, hằng năm đã ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế; thành lập Hội đồng thẩm định, xét duyệt tinh giản biên chế cho công chức, viên chức theo đúng đối tượng; giải quyết chế độ cho công chức, viên chức nghỉ tinh giản biên chế đảm bảo quy định của pháp luật; thanh toán chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế và thực hiện quyết toán kinh phí chi trả trợ cấp cho đối tượng tinh giản biên chế thuộc đơn vị. Kết quả từ năm 2017 đến nay tinh giản được 04 công chức và 05 viên chức.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở KH&CN và các đơn vị trực thuộc theo nguyên tắc tinh gọn, hợp lý, hiệu quả theo đúng tinh thần các Nghị quyết của BCH Trung ương, Nghị quyết của Chính phủ và các Đề án của tỉnh đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, cụ thể:

(1) Kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW:

+ Giảm về đầu mối: Giảm 05 đầu mối, trong đó: 02 phòng chuyên môn thuộc Sở, 03 phòng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

+ Giảm về biên chế: Giảm 03 người, trong đó: 02 công chức nghỉ chế độ, 01 hợp đồng theo Nghị định 68 thời việc.

+ Giảm về lãnh đạo: Giảm 05 lãnh đạo, trong đó: 02 Trưởng phòng thuộc Sở, 03 Trưởng phòng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

(2) Kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW:

+ Giảm về đầu mối: Giảm 05 đầu mối, trong đó: 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, 03 phòng thuộc đơn vị sự nghiệp.

+ Giảm về biên chế: Giảm 08 người, trong đó: 05 viên chức giảm do nghỉ chế độ; 01 viên chức chuyển công tác; 01 viên chức thôi việc; 01 hợp đồng theo ND 68 thời việc.

+ Giảm về lãnh đạo: Giảm 08 người, trong đó: 01 Giám đốc đơn vị sự nghiệp thuộc sở, 02 Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp thuộc sở, 03 Trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp, 02 lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục.

(3) Kết quả thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP:

+ Tiếp tục giảm về đầu mối: Giảm 01 phòng chuyên môn thuộc sở.

+ Tiếp tục giảm về lãnh đạo: Giảm 01 Trưởng phòng chuyên môn thuộc sở, giảm 01 Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc sở.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01.11.2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Tập thể lãnh đạo Sở KH&CN;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, VP (VA 03b).

GIÁM ĐỐC

Lưu Bình Khiêm